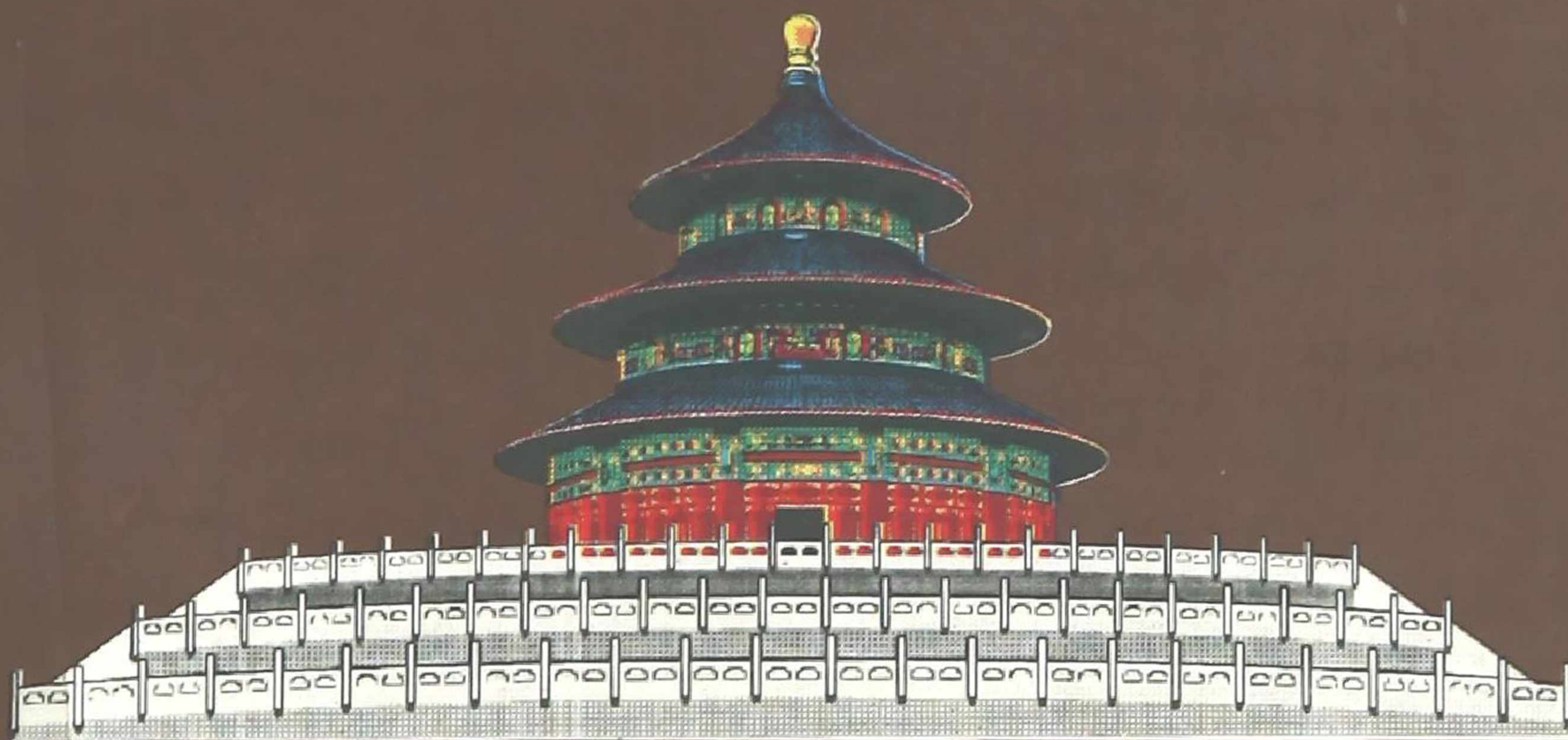


LÂM HÁN ĐẠT
TÀO DƯ CHƯƠNG

LỊCH SỬ
TRUNG QUỐC
5000 NĂM

TẬP 1



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - THÔNG TIN

LỜI GIỚI THIỆU

Trung Quốc là một đất nước có lịch sử lâu dài một kho tàng thư tịch lịch sử vô cùng phong phú. Truyền thống viết sử của Trung Quốc đã được bắt đầu từ rất lâu. Theo tài liệu thành văn hiện còn, thì Xuân Thu do Khổng Tử (551 - 497 TCN), vị thủy tổ của Nho học viết ra, được coi là bộ sử biên niên mở đầu của ngành sử học Trung Quốc.

Đến đầu đời Hán, xuất hiện Tư Mã Thiên (145 hoặc 135 TCN - ...?) một nhà sử học lỗi lạc của Trung Quốc và thế giới với bộ Sử ký, một bộ thông sử đồ sộ gồm 162 thiên, 52 vạn chữ, bao quát một thời gian dài khoảng ba ngàn năm từ thời Hoàng Đế trong truyền thuyết đến đời Hán Vũ Đế là hoàng đế đương thời. Tiếp ngay sau đó, Ban Cố với bộ Hán Thư, là bộ sử về một triều đại (đoạn đại vi sử) đã chính thức đặt nền móng cho thể loại sử thư theo lối ký truyện của Trung Quốc. Sau cuối đại nhất thống dưới triều Đường, ý thức về quốc gia dân tộc của người Trung Hoa đã hình thành vững chắc. Vì vậy nhà nước ghi chép chính sử đã được định thành chế độ và được các đời sau kế thừa.

Trước hết, bốn bộ Sử Ký, Hán Thư, Hậu Hán Thư và Tam Quốc Chí⁽¹⁾ được quy định là "Tứ Sử".

Tiếp theo, chín bộ Tấn Thư, Tống Thư, Tề Thư, Lương Thư, Trần Thư, Ngụy Thư, Bắc Tề Thư, Chu Thư và

(1) Đây là bộ sử, không phải bộ tiểu thuyết lịch sử "Tam Quốc Chí diễn nghĩa" của La Quán Trung.

Thư và Tuỳ Thư được liệt thêm vào, thành "Thập Tam Sử"

Đời Tống, lại liệt thêm bốn bộ Nam Sử, Bắc Sử, Đường Thư (còn gọi Tân Đường Thư), Ngũ Đại Sử (còn gọi Tân Ngũ Đại Sử) vào thành "Thập Thất Sử".

Đời Càn Long nhà Thanh, lại liệt thêm năm bộ Tống Sử, Liêu Sử, Kim Sử, Nguyên Sử, Minh Sử vào thành "Khâm Định Nhị Thập Nhị Sử". Sau lại bổ sung hai bộ Cựu Đường Thư và Cựu Ngũ Đại Sử vào, thành "Khâm Định Nhị Thập Tứ Sử".

Sau khi triều Thanh diệt vong, Triệu Nhĩ Tôn chủ biên bộ Thanh Sử Cảo. Người ta gộp bộ này với "Nhị Thập Tứ Sử" và gọi chung là "Nhị Thập Ngũ Sử"⁽¹⁾.

Ngoài hai mươi lăm bộ chính sử nói trên, học giả các thời còn biên soạn nhiều bộ sử đồ sộ khác, như bộ Thông Điển của Đỗ Hựu thời Đường gồm hai trăm quyển, bộ Tư Trị Thông Giám của Tư mã Quang thời Tống gồm 294 quyển v.v..

Bên cạnh chính sử, nhiều triều đại còn biên soạn các bộ Thực lục cho mỗi đời vua, tất cả có tới 110 bộ, trong đó Thực lục của hai triều Minh, Thanh là tương đối hoàn chỉnh.

Khối lượng thư tịch lịch sử đồ sộ ấy khiến cho ngay cả các học giả Trung Quốc dù cả cuộc đời cũng không thể đọc hết được. Văn hào Lỗ Tấn đã từng than tiếc về điều đó.

(1) Thuyết khác nói rằng bộ sử thứ 25 không phải là Thanh Sử Cảo mà là bộ Tân Nguyên Sử do Kha Thiệu Mã soạn vào năm 1921.

Tình hình ấy làm nảy sinh yêu cầu phải biên soạn những loại sách phổ cập kiến thức lịch sử cho đông đảo người đọc, giúp họ chỉ mất ít thời gian cũng có được những hiểu biết vừa bao quát, vừa cụ thể về diễn tiến lịch sử trong suốt quá trình lâu dài và phức tạp ấy.

Cuốn *Thượng Hạ Ngũ Thiên Niên* mà chúng tôi biên dịch và giới thiệu với độc giả Việt Nam là một trong những cuốn sách đáp ứng được những yêu cầu đó.

Sách do hai tác giả Lâm Hán Đạt, Tào Dư Chương biên soạn, được độc giả Trung Quốc và nước ngoài đón chào nồng nhiệt. Vì vậy, mà sau lần in thứ nhất vào tháng 11-1991, tới tháng 4-1995, đã được in lại tới lần thứ chín, với tổng số 240.800 bản.

Đây không phải là một cuốn sử mà là một cuốn sách kể chuyện lịch sử. Các tác giả đã khéo trình bày cô đọng toàn bộ quá trình lịch sử năm ngàn năm thành 262 câu chuyện⁽¹⁾ được xếp theo trình tự diễn biến lịch sử, mà nối với nhau thành một hệ thống hoàn chỉnh, bao quát mọi mặt hoạt động và đời sống của dân tộc Trung Hoa.

Các tiêu đề không nói lên được hết những gì chi tiết trong từng câu chuyện, vì xoay quanh chủ đề và nhân vật chính, có nhiều sự kiện và nhân vật được triển khai trên mọi bình diện.

Đó là ưu điểm đầu tiên của cuốn sách.

Ưu điểm thứ hai là các câu chuyện được dựa sát với thực lịch sử nhưng được miêu tả trong sáng, sinh động gây được hứng thú cho người đọc.

(1) Chúng tôi bỏ bớt một chuyện trong nguyên bản, còn lại và dịch 261 câu chuyện.

Ưu điểm thứ ba là, để tạo thuận lợi cho độc giả, mọi mốc thời gian ngoài niên hiệu hoàng đế, đều có chú thích rõ năm dương lịch; các địa danh cổ đều được bổ sung tên hoặc vị trí địa lý hiện tại. Cuối sách, còn có bảng niên biểu các sự kiện lớn

Cuối cùng, theo chúng tôi, một ưu điểm nữa của cuốn sách là đã miêu tả tương đối khách quan theo quan điểm lịch sử, dành sự đánh giá và bình luận cho người đọc.

Đọc cuốn sách này, độc giả sẽ có cảm giác như được xem một bộ phim dài ghi suốt quá trình lịch sử Trung Quốc kể từ khi xuất hiện những con người đầu tiên, trải qua chế độ công xã nguyên thủy, chế độ nô lệ, chuyển sang chế độ phong kiến dài nhất trong lịch sử loài người.

Trên vũ đài lịch sử, ta thấy xuất hiện đủ mọi loại nhân vật, mọi hoạt động từ đấu tranh với thiên nhiên đến việc tranh thành cướp đất, giành giật ngôi vị, thôn tính đất đai, mở rộng cương vực. Người ta đề xướng ra mọi học thuyết, định ra mọi chế độ chi phối đời sống vật chất và đời sống tâm linh của dân tộc Trung Hoa.

Trong số các nhân vật đông đảo hoạt động trên vũ đài lịch sử có đủ anh hùng nghĩa sĩ, tặc tử gian thần, có minh quân và hôn quân, hậu phi và thái giám, kẻ sĩ chính trực và bọn lưu manh gian xảo, có hành động từ tuyệt vời cao thượng đến những thủ đoạn lắt léo hèn hạ nhất.

Dòng chảy lịch sử là vô tận. Lịch sử mỗi dân tộc, ngoài những đặc điểm riêng, đều có điểm chung tuân theo quy luật phát triển của xã hội loài người. Vì vậy, đọc những câu chuyện lịch sử Trung Quốc, chúng ta tất

nhiên sẽ có những liên tưởng, so sánh, suy ngẫm về lịch sử dân tộc mình

Độc giả Việt Nam từ lâu đã ít nhiều làm quen với lịch sử Trung Quốc qua các bộ tiểu thuyết Trung Hoa cổ điển (Đông Chu liệt quốc, Tam quốc chí...), thậm chí các vở tuồng cổ, nhưng trong một số người, không tránh khỏi có những lầm lẫn giữa sự thực lịch sử với hư cấu trong văn học. Cuốn sách này sẽ giúp chúng ta hoàn chỉnh thêm hiểu biết của mình.

Về phần người biên dịch, để tạo thêm thuận lợi cho độc giả Việt Nam, ở đôi chỗ, chúng tôi có bổ sung thêm một số tư liệu rút từ chính sử Trung Quốc và chú thích thêm khi thấy cần thiết.

So với nguyên bản, chúng tôi cung cấp thêm một số bản đồ (thời Xuân Thu, thời Chiến Quốc, thời Tam Quốc, bản đồ hành chính nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa) và một biểu đồ diễn biến thời Tấn - Ngũ Hổ thập lục quốc

Cuốn sách được kết thúc trước khi Trung Quốc bước vào thời cận đại.

Chúng tôi hy vọng, vào dịp thuận tiện sẽ tiếp tục biên dịch và giới thiệu với độc giả giai đoạn tiếp sau của lịch sử Trung Quốc.

TRẦN NGỌC THUẬN

1- THẦN THOẠI VỀ KHAI THIÊN LẬP ĐỊA

Trung Quốc có một lịch sử rất lâu dài. Theo truyền thuyết, thì từ thời Hoàng Đế tới nay, đã ngót năm ngàn năm.

Trong gần năm ngàn năm đó có rất nhiều chuyện có ý nghĩa, trong đó, nhiều câu chuyện đã được ghi chép trong sử sách. Còn về thời viễn cổ từ năm ngàn năm về trước thì chưa có văn tự ghi chép, nhưng vẫn lưu truyền lại một số thần thoại và truyền thuyết.

Thí dụ để lý giải tổ tiên của người Trung Hoa là đâu tới thì từ xa xưa, đã lưu truyền câu chuyện thần thoại về Bàn Cổ tạo nên trời đất. Theo thần thoại này trước khi có Trời đất, vũ trụ chỉ là một khối khí hỗn độn, trong đó không có ánh sáng và âm thanh. Lúc Bàn Cổ xuất hiện, dùng một chiếc rìu bổ khối khí ra. Phần nặng bay lên, thành ra trời, khí nhẹ chìm xuống, thành đất.

Sau mỗi ngày trời cao thêm một trượng, đất cũng thêm một trượng, bản thân Bàn Cổ mỗi ngày cũng thêm một trượng. Cứ như thế suốt một vạn tám ngàn năm, trời cao mãi, đất dày mãi, và Bàn Cổ cũng

thành một người khổng lồ đội trời đạp đất. Sau này, Bàn Cổ chết đi, các bộ phận trong thân thể ông liền biến thành mặt trời, mặt trăng, sao, núi sông và cây cỏ.

Đó là thần thoại về chuyện khai thiên lập địa.

Nhưng thần thoại là thần thoại. Ngày nay không ai tin rằng đó là sự thực. Song người ta vẫn yêu thích câu chuyện đó, mỗi khi nói tới lịch sử, là lại nói "từ ngày Bàn Cổ khai thiên lập địa đến nay". Đó là vì câu chuyện đã nói lên khí phách chinh phục tự nhiên và sức sáng tạo phong phú của nhân loại.

Vậy thì, lịch sử nhân loại đúng ra là từ đâu? Sau này, khoa học phát triển người ta đã khai quật những hoá thạch trong lòng đất, chứng minh rằng tổ tiên của loài người là một loại người vượn nguyên thủy.

Ở Trung Quốc, đã khai quật được hoá thạch của người vượn cách đây hơn một triệu năm, như người vượn Nguyên Mưu ở Vân Nam cách đây một triệu bảy mươi vạn năm, người vượn Lam Điền ở Thiểm Tây có khoảng tám mươi vạn năm lịch sử. Còn người vượn Bắc Kinh nổi tiếng thì cũng cách đây bốn, năm mươi vạn năm.

Người vượn Bắc Kinh sống tại vùng Chu Khẩu Điếm. Lúc đó, khí hậu miền Bắc ấm áp và ẩm thấp hơn bây giờ, trên và dưới núi đều có rừng cây to, cỏ mọc rậm rạp, nhiều dã thú như hổ, báo, sói, gấu sinh sống; ngoài ra có cả voi, tê giác và hươu nai.

Sức lực của người vượn không bằng các loại mãnh thú, nhưng họ khác mọi loài vật khác là biết chế tạo và sử dụng công cụ. Những công cụ thời đó còn rất giản đơn, làm bằng gỗ và đá, qua sự đẽo gọt thô sơ của người vượn.

